

Số: /BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm hoá chất phục vụ giặt tẩy, xử lý đồ vải năm 2025 – 2026 phục vụ công tác chuyên môn (*danh mục tại phụ lục kèm theo*).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Vân (điện thoại: 0914445668) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 22/10/2025 đến trước 16h00 ngày 27/10/2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: *tại phụ lục kèm theo*.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2025 sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện; <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Vĩnh Hùng

**PHỤ LỤC: Danh mục mua sắm hoá chất phục vụ giặt tẩy, xử lý đồ vải
năm 2025 – 2026**

(Kèm Công văn số /BVUB-HCQT ngày / /2025)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Hóa chất giặt chính	- Công dụng: Loại bỏ vết bẩn trên bề mặt sợi vải và tăng độ sáng, bảo vệ sợi vải. Hiệu quả với vải trắng và vải màu. Ổn định trong môi trường nước cứng và ẩm. Tương thích với chất tạo kiềm. - Tính chất vật lý: Hỗn hợp đồng nhất ở dạng lỏng; dễ hòa tan trong nước, lượng bọt thấp. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không gây kích ứng da sau khi giặt; không làm phai màu, ố vàng hay giảm độ bền vải. Phân hủy sinh học tốt, thân thiện với môi trường. - pH: 6-11 - Thành phần chính: Chất hoạt động bề mặt Anionic (LAS, SLES, SLS) và Nonionic, tổng surfactant từ 15 – 20%. - Liều lượng sử dụng: 3-9 ml/ 1 kg đồ vải khô, tùy theo mức độ bẩn. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít.	Lít	4.750
2	Hóa chất tăng nồng độ kiềm	- Công dụng: Tăng nồng độ kiềm, tạo độ giãn nở sợi vải và phá vỡ liên kết giữa vết bẩn và sợi vải, giúp đẩy nhanh tiến trình tẩy rửa, tăng hiệu quả của hóa chất giặt chính. - Tính chất vật lý: Hỗn hợp đồng nhất dạng lỏng, tan hoàn toàn trong nước. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không làm giảm đáng kể độ bền kéo, bền màu của đồ vải thông dụng. Không gây kích ứng da sau khi giặt, phân hủy sinh học tốt. - pH: 11-14 - Thành phần chính: Natri Hydroxit (NaOH) $\geq 30\%$ hoặc Sodium hydrogencarbonate (Na_2HCO_3) $\geq 30\%$	Lít	4.050

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Liều lượng: Liều lượng sử dụng: 2-6 ml/ 1 kg đồ vải khô, tùy theo mức độ bẩn. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít.		
3	Chất tẩy gốc oxy	- Công dụng: Phân hủy các phân tử tạo màu, phá vỡ cấu trúc hoá học trong vết bẩn hữu cơ (máu, dịch tiết...) làm đồ vải trở nên trắng sáng. Khử khuẩn, khử mùi hôi trên đồ vải. - Tính chất vật lý: Dạng lỏng trong suốt, tan hoàn toàn trong nước, mùi đặc trưng nhẹ. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không gây kích ứng da sau khi giặt. Phân hủy sinh học tốt, thân thiện với môi trường. - pH: 2-4 - Thành phần chính: Hydrogen Peroxid (H_2O_2) $\geq$ 50%. - Liều lượng: 2-6ml/1kg đồ vải khô, tùy theo mức độ bẩn. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít trong thùng tối màu.	Lít	3.050
4	Hóa chất tẩy gốc chlorine	- Công dụng: Khử khuẩn, khử mùi và tẩy trắng, tẩy máu và dịch cơ thể trên đồ vải. - Tính chất vật lý: Hỗn hợp đồng nhất ở dạng lỏng; tan hoàn toàn trong nước, màu vàng lục nhạt. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không gây kích ứng da sau khi giặt. - pH: 11-13 - Thành phần chính: Sodium hypochlorite ($NaClO$) tương đương 10% - Liều lượng: 5-10ml/1kg đồ vải khô, tùy theo mức độ bẩn. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít.	Lít	3.050
5	Hóa chất trung hòa	- Công dụng: Cân bằng độ PH ở bước xả cuối giúp trung hòa dư lượng sắt và dư lượng hóa chất giặt trên	Lít	1.700

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		vải, ngăn ngừa và loại bỏ ố vàng do gỉ sắt trong nước gây ra. - Tính chất vật lý: Hỗn hợp đồng nhất ở dạng lỏng; tan dễ dàng trong nước. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không gây kích ứng da sau khi giặt. Phân hủy sinh học tốt. - pH: 1 - 4 - Thành phần chính: Acid (acid citric, acid phosphoric...). không chứa acid có tính ăn mòn mạnh với máy giặt, thiết bị bơm định lượng. - Liều lượng: 1 – 4.0 ml/ 1kg đồ vải khô, tùy theo mức độ bẩn. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít.		
6	Hóa chất làm mềm vải	- Làm mềm vải, chống tĩnh điện, lưu hương thơm và loại bỏ dư lượng hóa chất giặt còn tồn lưu trên vải, tạo sự tươi mới cho đồ vải. - Tính chất vật lý: Hỗn hợp đồng nhất ở dạng lỏng; tan hoàn toàn trong nước. - Tương thích với thiết bị: Phù hợp với hệ thống máy giặt công nghiệp với bơm định lượng hóa chất. - An toàn: Không gây kích ứng da và hô hấp sau khi giặt; duy trì khả năng thấm hút của đồ vải, thân thiện với môi trường. - pH: 3-6 - Thành phần chính: Cationic surfactant, chất nhũ hóa và ổn định, silicone làm mềm vải và hương liệu... - Liều lượng: 2 ~ 5ml/ kg vải khô. - Đóng gói: Thùng/ can từ 15 – 30 lít	Lít	2.700

“Lưu ý: Đơn vị cung cấp hoá chất giặt tẩy hỗ trợ 04 bơm định lượng cung cấp 06 loại nước giặt tẩy từ can chứa vào hộp chứa nước giặt của 04 máy giặt”.